

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 373 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải tại Tờ trình số 212/TTr-VCL&PT ngày 23/3/2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 15/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Công đoàn GTVT VN;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Ng.05b).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN CHIẾN LƯỢC
VÀ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên gọi và vị trí

1. Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải là tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: TRANSPORT DEVELOPMENT AND STRATEGY INSTITUTE; viết tắt là: TDSI.

3. Trụ sở chính: Số 162, đường Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động

Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải hoạt động theo Luật khoa học và công nghệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương 2
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải trong lĩnh vực xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách phát triển giao thông vận tải, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; thực hiện các dịch vụ khoa học, công nghệ và tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn, giao cho Viện thực hiện theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, cụ thể:

a) Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới giao thông vận tải, quy hoạch phát triển các chuyên ngành giao thông vận tải, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải trên phạm vi toàn quốc, vùng lãnh thổ, địa phương;

b) Nghiên cứu, tổng hợp, xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách quản lý về phát triển giao thông vận tải, bao gồm: tổ chức vận tải; dịch vụ logistics; giao thông thông minh; phát triển giao thông đô thị; giao thông nông thôn; nguồn nhân lực giao thông vận tải; các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư; tổ chức quản lý khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư giao thông vận tải; phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu trong lĩnh vực giao thông vận tải; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sử dụng đất phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, xây dựng định mức, đơn giá ngành giao thông vận tải;

d) Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hóa;

đ) Tổng hợp, phân tích, thống kê cơ sở dữ liệu về hạ tầng, vận tải, an toàn giao thông và logistics ngành giao thông vận tải;

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông;

g) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế phục vụ công tác tham mưu, nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện;

h) Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Viện theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải;

i) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ngành giao thông vận tải;

k) Thực hiện các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước;

l) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ khác, bao gồm:

a) Xây dựng cơ chế chính sách quản lý; phát triển giao thông vận tải;

b) Xây dựng chiến lược, quy hoạch giao thông vận tải; quy hoạch các chuyên ngành giao thông vận tải; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành

giao thông vận tải trên phạm vi toàn quốc, theo vùng lãnh thổ, tỉnh, đô thị, nông thôn, khu kinh tế và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Xây dựng, thẩm tra định mức, đơn giá ngành giao thông vận tải, công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng đô thị, thủy lợi;

d) Tư vấn lập, thẩm tra các dự án đầu tư ngành giao thông vận tải; tư vấn thẩm tra an toàn giao thông; tư vấn đấu thầu và quản lý dự án;

đ) Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu giao thông vận tải; tổng hợp, phân tích, thống kê cơ sở dữ liệu ngành giao thông vận tải;

e) Điều tra, khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS), viễn thám ngành giao thông vận tải; thực hiện dịch vụ nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin ngành giao thông vận tải;

g) Thực hiện nhiệm vụ, dịch vụ khoa học công nghệ về môi trường; tư vấn về môi trường gồm: lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, quan trắc, giám sát môi trường;

h) Tư vấn thiết kế dự án giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng đô thị, thủy lợi và công trình thủy; khảo sát xây dựng, địa chất công trình, địa hình, môi trường; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng và dịch vụ tư vấn khác theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức và phối hợp với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu trong nước và nước ngoài trong tổ chức đào tạo sau đại học, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về các lĩnh vực thuộc chức năng của Viện theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện dịch vụ đánh giá sự phù hợp đối với lĩnh vực hạ tầng giao thông và lĩnh vực vận tải;

l) Thực hiện hợp tác, liên danh, liên kết với các tổ chức trong nước và quốc tế về các lĩnh vực hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, tư vấn phát triển giao thông vận tải theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Viện theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ

1. Viện thực hiện quyền tự chủ, quản lý tổ chức bộ máy, số người làm việc, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và của Bộ Giao thông vận tải.

2. Được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định.

3. Quyết định việc đầu tư phát triển từ vốn vay, vốn huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Viện theo quy định.

4. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, tăng cường năng lực nghiên cứu.

5. Quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động khoa học công nghệ và cử viên chức, người lao động ra nước ngoài công tác, học tập theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

6. Được lập văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo nhu cầu công việc của Viện phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

7. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong tổ chức mình; giữ bí mật khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Chương 3 **TỔ CHỨC, BỘ MÁY**

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổ chức - Hành chính.
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
3. Phòng Chiến lược - Quy hoạch.
4. Phòng Định mức kinh tế - kỹ thuật.
5. Phòng Dự báo - Tổ chức vận tải.
6. Phòng Khoa học công nghệ, môi trường và Hợp tác quốc tế.
7. Phòng An toàn giao thông và Phân tích cơ sở dữ liệu GTVT.
8. Phòng Giao thông đô thị và nông thôn.
9. Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển giao thông vận tải.

Các Phòng quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này là tổ chức tham mưu giúp Viện trưởng quản lý, điều hành công việc của Viện.

Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển giao thông vận tải quy định tại khoản 9 Điều này là đơn vị trực thuộc Viện, hạch toán độc lập tự trang trải kinh phí, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng (kể cả tài khoản ngoại tệ) để phục vụ các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết và nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 7. Lãnh đạo Viện

1. Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

Số lượng Phó Viện trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giao thông vận tải.

Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải.

2. Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật về hoạt động của Viện. Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 8. Quyền hạn của Viện trưởng

1. Quyết định quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện của Viện.

2. Chỉ đạo, điều hành Viện thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được Bộ Giao thông vận tải giao và theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định việc sắp xếp, điều chỉnh tổ chức bộ máy của Viện theo quy định của pháp luật; thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và ban hành điều lệ tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc theo quy định.

4. Trình Bộ Giao thông vận tải quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ, chính sách đối với chức danh Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kế toán trưởng và các viên chức khác của Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

5. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm vào ngạch (hạng), chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương, nâng lương, giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý.

6. Quyết định việc tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng làm việc, xếp lương với những người được tuyển dụng theo quy định của pháp luật; ký hợp đồng lao động để thực hiện những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên theo quy định của pháp luật.

7. Quyết định việc sắp xếp, bố trí sử dụng viên chức và người lao động phù hợp với năng lực, trình độ và chuyên môn của từng người; quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 9. Trách nhiệm của Viện trưởng

1. Là người đại diện trước pháp luật của Viện.

2. Quản lý, bảo toàn và phát triển tài sản của Nhà nước giao cho Viện; giải quyết mọi vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động khoa học công nghệ, sản xuất, kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của Viện; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên theo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải về hoạt động của Viện.

3. Báo cáo thống nhất với Ban Chấp hành Đảng bộ Viện theo quy định trước khi quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ.

4. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ, thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Viện trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định về:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện;
- b) Chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;
- c) Thành lập, tổ chức lại, chấm dứt hoạt động, giải thể các tổ chức trực thuộc;
- d) Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế dân chủ cơ quan; quy chế quản lý tài sản công và các quy chế khác theo quy định của pháp luật.

5. Sau khi ký ban hành quyết định những việc dưới đây, thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký phải gửi các quyết định về Bộ để theo dõi, kiểm tra:

- a) Chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;
- b) Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ cơ quan;
- c) Các quyết định về tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền.

6. Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Viện tổ chức Hội nghị viên chức hàng năm theo quy định; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giữ gìn đoàn kết nội bộ, chăm lo đến việc nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần của viên chức và người lao động trong đơn vị; không bố trí vợ hoặc chồng, bố mẹ, con,

anh, chị, em ruột của mình giữ các chức vụ lãnh đạo về tổ chức, nhân sự, kế toán - tài chính, làm thủ quỹ, thủ kho trong Viện.

7. Quản lý bộ máy, biên chế, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức, biên chế của Viện.

8. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Viện; kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống tiêu cực theo quy định và theo thẩm quyền của Viện.

Điều 10. Tập thể viên chức và người lao động

1. Viên chức và người lao động tham gia quản lý Viện thông qua các hình thức tổ chức: Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu cán bộ, viên chức, người lao động (được tổ chức từ các đơn vị trực thuộc đến Viện), tổ chức Công đoàn Viện, Ban Thanh tra nhân dân. Viên chức và người lao động được thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Thông qua Hội nghị, viên chức, người lao động có quyền thảo luận biểu quyết, quyết định các vấn đề:

a) Nội dung hoặc bổ sung, sửa đổi thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Viện trưởng;

b) Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản, Quy chế dân chủ cơ quan, Quy chế công khai tài chính và các chỉ tiêu kế hoạch của Viện có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

c) Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

3. Viên chức và người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

a) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện;

b) Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch, biện pháp phát triển hoạt động khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh, các nội dung quy chế liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của viên chức và người lao động;

c) Các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo, đào tạo lại viên chức và người lao động của Viện;

d) Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kế toán trưởng và các chức danh khác của Viện theo quy định của pháp luật.

4. Viên chức, người lao động được hưởng các quyền lợi, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và các quy định của Viện.

Điều 11. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Viện

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Viện được tổ chức hoạt động theo Điều lệ của Đảng, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và tuân theo các quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Hội đồng và các tổ chức tư vấn

Viện trưởng quyết định việc thành lập, giải thể các Hội đồng và các tổ chức tư vấn để giúp Viện trưởng thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quan hệ giữa Viện và các đơn vị trực thuộc

1. Viện giữ vai trò chủ đạo, chi phối, liên kết các hoạt động của các đơn vị trực thuộc nhằm đạt hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư phát triển.

2. Các đơn vị trực thuộc phải tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định của Viện và của đơn vị cũng như các quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị trực thuộc hoạt động theo định hướng chiến lược phát triển chung của Viện và kế hoạch được Viện trưởng giao; Viện có trách nhiệm bố trí, trợ giúp nhân sự trong các tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tư vấn, dịch vụ khoa học công nghệ và đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực.

4. Các đơn vị trực thuộc được phép sử dụng cơ sở vật chất, cơ sở nghiên cứu khoa học, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của Viện vào mục đích nghiên cứu phát triển, nghiên cứu ứng dụng, giảng dạy, đào tạo theo quy định của Viện.

5. Viện thống nhất quản lý đối với các đơn vị trực thuộc về các lĩnh vực: tổ chức và nhân sự, nghiên cứu khoa học, tài chính, xây dựng cơ bản, hợp tác quốc tế, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các vấn đề liên quan được quy định cụ thể trong các Quy chế của Viện.

6. Viện trưởng ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm trực thuộc.

7. Viện trưởng phối hợp với Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội ban hành quy chế về mối quan hệ làm việc giữa Viện với tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 14. Quan hệ với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương

1. Viện phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quan hệ công tác và thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm theo đúng phân cấp quản lý và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện theo quy định của pháp luật.

2. Viện và các đơn vị trực thuộc Viện chịu sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương nơi đặt trụ sở theo quy định của pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ đối với địa phương theo quy định của pháp luật.

**Chương 4
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ****Điều 15. Tổ chức lại, giải thể Viện và các đơn vị trực thuộc Viện**

1. Tổ chức lại, giải thể Viện

Việc tổ chức lại, giải thể Viện do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện

Việc tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Viện thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Chương 5
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 16. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu xét thấy cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ này, Viện trưởng trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định./.